

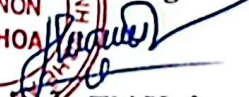
BẢNG TỔNG HỢP CHI TRẢ GIÁO VIÊN DẠY KHUYẾT TẬT NĂM HỌC 2025-2026

STT	Họ tên giáo viên	Đơn vị	Lớp dạy(Nhà trẻ hoặc mẫu giáo ghi theo độ tuổi)	Số GV/lớp	Tổng HSL và các khoản PC lương để tính tiền lương tháng theo TT 07	Tiền lương 12 tháng	Định mức giờ dạy/tuần (tính theo cấp học)	Định mức giờ dạy/năm	Lương cơ sở (ĐVT: 1.000 đồng)	Hệ số phụ cấp ưu đãi	Số tiết thực dạy hs khuyết tật	Tổng số tiền phụ cấp ưu đãi (ĐVT: 1.000 đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Phạm Thị Thảo	MN Diễn Hoa	Thái Bảo Nam; Lớp 5 tuổi A	2	5,133	144.135	30	1022,5	2.340	0,2	564	10.702
	Phạm Thị Thảo	MN Diễn Hoa	Thái Bảo Nam; Lớp 5 tuổi A		5,133	144.135	27,5	1022,5	2.340	0,2	286	5.427
2	Đậu Thị Nga	MN Diễn Hoa	Thái Bảo Nam; Lớp 5 tuổi A		3,890	109.231	30	1022,5	2.340	0,2	564	8.111
	Đậu Thị Nga	MN Diễn Hoa	Thái Bảo Nam; Lớp 5 tuổi A		3,890	109.231	27,5	1022,5	2.340	0,2	286	4.113
	Tổng cộng				14,156	397.500	88	3.068	7.020	0,60	1.414	28.353

Ghi chú: chỉ điền các cột 1, 2, 3, 4, 5, 11; còn cột 12 tính theo công thức.

Lập Biểu


Vũ Thị Na

Diễn Châu, ngày 28 tháng 05 năm 2026
TRƯỞNG
MẦM NON
DIỄN HOA

Nguyễn Thị Xuân